

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 52 TC/TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý tiền phạt chậm nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1209/KTTH ngày 14/3/1994 về việc xử lý phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc xử lý tiền phạt chậm nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu như sau :

1) Đối với các đơn vị có tờ khai Hải quan hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu đăng ký trước ngày 1/4/1992 mà còn nợ thuế xuất nhập khẩu thì cơ quan Hải quan áp dụng biện pháp cưỡng chế : ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu và thông báo cho Bộ Thương mại ngừng cấp giấy phép xuất nhập khẩu cho đơn vị theo đúng tinh thần công văn số 1888 TC/TCT ngày 12/10/1992 của Bộ Tài chính.

Đối với các đơn vị có tờ khai hải quan hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu đăng ký trước ngày 1/4/1992 nếu đã nộp hết số nợ thuế quá hạn thì Hải quan tỉnh, thành phố xử lý miễn phạt chậm nộp thuế cho đơn vị.

2) Đối với các đơn vị có các khoản nợ thuế và nợ tiền phạt chậm nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quá hạn của các tờ khai Hải quan hàng xuất nhập khẩu từ ngày 1/4/1992 trở về sau thì cơ quan Hải quan tiến hành xử lý phạt chậm nộp và áp dụng biện pháp cưỡng chế : ngừng làm thủ tục xuất nhập khẩu đồng thời thông báo cho Bộ Thương mại ngừng cấp giấy phép xuất, nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 110-HĐBT ngày 31/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ.

Phạt chậm nộp thuế của các tờ khai Hải quan hàng xuất nhập khẩu từ ngày 1/4/1992 trở về sau được xử lý như sau :

a. Đối với các khoản tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu phát sinh của các tờ khai hải quan đăng ký từ 1/4/1992 cho tới khi áp dụng tỷ lệ phạt chậm nộp mới (1/9/1993), nếu đã nộp hết số nợ đọng tiền thuế thì các đơn vị sẽ được giảm 60% (sáu mươi phần trăm) số tiền phạt chậm nộp của các tờ khai hải quan nói trên. Việc xác định giảm 60% tiền phạt chậm nộp được thực hiện cho từng tờ khai hải quan hàng xuất nhập khẩu.

Hải quan tỉnh, thành phố tiến hành làm thủ tục giảm 60% số tiền phạt chậm nộp, đồng thời yêu cầu các đơn vị phải nộp ngay 40% số tiền phạt chậm nộp còn lại vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với các đơn vị thuộc đối tượng được giảm 60% số tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu nêu trên mà đã thực nộp toàn bộ (nộp 100%) số tiền phạt chậm nộp thì Hải quan tỉnh, thành phố xác định lại số phải nộp tiền phạt chậm nộp thuế xuất nhập khẩu cho đơn vị là 40%. Số tiền phạt 60% được giảm mà đã nộp thì cơ quan Hải quan cho khấu trừ vào số tiền phạt hoặc tiền thuế phải nộp của kỳ sau.

b. Đối với các trường hợp được giải quyết hoàn thuế theo Luật định như :

- Hàng là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.
- Hàng tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu, hàng tạm xuất khẩu để tái nhập khẩu.

Nếu chậm nộp thuế sẽ bị phạt chậm nộp thuế theo Luật định.

Thời gian để xác định phạt chậm nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong các trường hợp này được tính từ ngày quá thời hạn nộp thuế theo thông báo chính thức của cơ quan Hải quan đến ngày thực tế xuất khẩu thành phẩm hoặc thực tái xuất, tái nhập. Cụ thể như sau :

- + Đối với hàng hoá là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu quá 90 ngày kể từ ngày đơn vị nhận được thông báo chính thức của cơ quan Hải quan đến ngày thực tế xuất khẩu thành phẩm.
- + Đối với hàng tạm nhập khẩu quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị nhận được thông báo chính thức của cơ quan Hải quan đến ngày thực tế tái xuất khẩu.